TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘTĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 243/2025/QĐST-HNGĐ *T, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự (HNGĐ) thụ lý số 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Đình Phương H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, đường Y, Tổ C, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. SĐT: 0376.938.739.

2. Ông Trần Thế T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. SĐT: 0978.103.114.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Đình Phương H và ông Trần Thế T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 10/05/2018.

Thời gian đầu chung sống, bà H, ông T rất yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm và hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng tháng 02/2022, bà H, ông T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến 10/03/2022 bà H, ông T sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà H, ông T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên cũng khuyên ngăn nhưng bà H, ông T cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Hiện nay, bà H, ông T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H, ông T đều trình bày không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Đình Phương H và ông Trần Thế T thuận tình ly hôn.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, đăng ký ngày 10/5/2018 tại UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương)

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H, ông T mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003928 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND P. An Phú, TP. Thuận AN, BD;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

.

Trần Thanh Bình